

NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI ĐÃ KHUẤT

LÝ CHÁNH TRUNG(*)

BBT: Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và 36 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, chúng tôi xin giới thiệu lại bài viết của Giáo sư Lý Chánh Trung được đăng trên tạp chí Đất nước số 14, tháng 10, năm 1969 (số đặc biệt về Chủ tịch Hồ Chí Minh - xuất bản tại Sài gòn). Đây là một bài viết có tác động rất lớn đối với nhân sĩ, trí thức và đồng bào miền Nam trong thời điểm lúc bấy giờ.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các Anh hùng, dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc (28/02/1969).

Tôi biết rất ít về Cụ Hồ Chí Minh: vài bài báo, vài cuốn sách, vài tấm hình, hầu hết là của Tây phương. Tôi chưa bao giờ được nghe tiếng nói của Cụ. Năm 1945, tỉnh tôi có tổ chức một buổi mít tinh lớn ngày mừng 2 tháng 9, và ban tổ chức dự trù cho đồng bào nghe trực tiếp bài diễn văn của Cụ Hồ qua đài phát thanh Hà Nội, nhưng giờ chót cái radô trực trực nên đành phải bỏ mục ấy. Từ đó, tôi không còn cơ hội nào để nghe Cụ nói, và bây giờ thì sẽ không còn một cơ hội nào nữa, trên trái đất này.

Sự cách biệt khách quan giữa Cụ và tôi thật là to lớn. Cách biệt về tuổi tác, địa phương, hoàn cảnh lịch sử và nhất là về tài năng và ý

thức hệ. Cụ là một lãnh tụ của Phong trào Cộng sản Quốc tế và người sáng lập đảng Cộng sản Việt Nam, Cụ đã làm lịch sử trong gần 50 năm qua, không những sử Việt Nam mà cả sử thế giới. Tôi chỉ là một công dân Việt Nam, một giáo dân Công giáo và cho đến nay, chưa thêm bớt được chữ nào trên trang sử đang viết cho nước này.

Cụ là một vĩ nhân: hầu hết mọi người đã nhìn nhận như vậy, dầu là bạn hay thù, dầu là khen hay chê cái sự nghiệp mà Cụ đã dựng nên với hai bàn tay trắng; tôi chỉ là một thường nhân. Giữa thường nhân với nhau, sự hiểu biết đã là khó khăn rồi, nói gì đến sự hiểu biết của một thường nhân đối với một vĩ nhân. Vĩ nhân bao giờ cũng có một nhân cách độc đáo, một cuộc đời phong phú mà thường nhân chỉ thấy được vài khía cạnh phù hợp với tầm vóc và ước vọng của mình. Từ ngày Cụ qua đời, đã có nhiều bài báo viết về Cụ và từ đây tới cuối thế kỷ, sẽ còn nhiều bài báo, nhiều cuốn sách nữa. Nhưng mỗi bài, mỗi cuốn sẽ trưng bày một Cụ Hồ khác nhau, còn Cụ Hồ như là Cụ Hồ thì chắc chắn không ai trông thấy được, ngoài chính Cụ Hồ - và Chúa của tôi, mà Cụ không tin.

Vì những lý do trên, khi viết bài này nhân ngày Cụ từ trần, tôi nghĩ tôi chẳng có khả năng hay tư cách gì để đưa ra một phán đoán về Cụ, dầu là theo một chiều hướng ca ngợi, chê trách hay nhận xét vô tư. Vả chăng, đã có quá nhiều người làm việc ấy. Tôi chỉ muốn gợi lên đây những tình cảm, ý nghĩ mà hình ảnh của Cụ đã để lại trong tâm hồn tôi, những vấn đề mà cuộc đời Cụ đã đặt ra cho cuộc đời tôi, như một câu chuyện tâm tình với người đã khuất.

(*) Nhân sĩ, Ủy viên Đoàn Chủ tịch UBTTWTTQ Việt Nam, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc TP.HCM

*
* *

Tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chánh Pháp, Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố Việt Nam độc lập, Chánh phủ Trần Trọng Kim ra đời.

Cái hậu quả duy nhứt của những biến cố trọng đại ấy, đối với tôi, là được rời bỏ trường Thiên Hựu ở Huế, quảy hòm xiểng về quê với cái viễn tượng thích thú của một mùa bãi trường bất tận.

Ở tỉnh Trà Vinh nhỏ bé hiền lành của tôi, điều thay đổi duy nhứt sau ngày độc lập, là có một ông Tỉnh trưởng An-nam ngự trong dinh ông Chánh Tây, một ông Cò An-nam ngồi ở bót ông Cò Tây, và lá cờ vàng quẻ ly đã thay cờ tam sắc tại hai nơi đó. Ông Tỉnh vẫn ở rút trong dinh như ông Chánh Tây, ông Cò vẫn đi rảo chợ hằng ngày như ông Cò Tây, có điều người ta ít ngán mấy ông hơn mấy ông Tây, cho nên phố xá chợ búa không còn sạch sẽ ngăn nắp như xưa. Ngoài ra, cuộc sống vẫn quay đều: nhà nghèo tiếp tục làm ăn, nhà giàu tiếp tục ăn chơi và học sinh chúng tôi tiếp tục những thú vui triền miên của mùa bãi trường.

Chúng tôi cũng hiểu lơ mờ rằng đất nước đang chuyển mình sang một giai đoạn mới và nhiều biến cố quan trọng đang xảy ra. Nhưng đó là việc của người lớn, của mấy ông lớn, chẳng có liên hệ gì đến đám con nít chúng tôi. Vả chẳng, không ai thềm nói gì với chúng tôi, không ai chịu khó bảo chúng tôi phải làm gì. Tôi còn nhớ một buổi sáng, đi chơi ngang qua chợ, thấy lính tráng rộn rịp, cờ xí phất phơ, bèn tò mò đứng lại xem: một cái bàn thờ lớn khói hương nghi ngút được đặt trước cửa chợ, trên một giàn cao; phía dưới ngài Tỉnh trưởng, các quan cùng "thân hào nhân sĩ", khăn đóng áo dài chỉnh tề, đang xì xụp lạy giữa tiếng chuông trống lừng tưng xà. Khều chú lính đứng gác, mới hay mấy ông đang làm lễ trước "bàn thờ Tổ quốc"! Mấy bà già đi chợ, vì không dám hỏi lính, nên xầm xì bàn tán với nhau, bà thì cho là mấy ông tế Trời, bà thì nói là tổng gió theo kiểu mới. Lạy xong, các quan ra về mà không nói gì với ai, vì hình như chẳng có ai được mời đến dự lễ! Tôi có cảm tưởng Tổ quốc là của riêng họ, không phải của dân, càng không phải của con nít.

Cuộc đổi mới chỉ bắt đầu với sự thành lập Thanh niên Tiền Phong. Lần đầu tiên có một số người lớn kêu gọi đến chúng tôi, và không cần biết họ là ai, cũng không ai bảo ai, chúng tôi đã ùn ùn đáp lại. Chẳng có ai thật sự đứng ra tổ chức nhưng chỉ một sớm một chiều, cờ xí biểu ngữ phù hiệu, tầm vòng vạt nhọn đã sẵn sàng, hàng ngàn thanh niên tản mác đã biến thành đội ngũ, tập luyện, canh gác, tuần hành, truyền bá quốc ngữ ... Lần đầu tiên, chúng tôi cảm thấy có một trách nhiệm đối với cái tỉnh nhỏ bé này và xa hơn, đối với đất nước. Nhưng Thanh Niên Tiền Phong không do mấy ông lớn nói trên lập ra.

Chính trong giai đoạn thức tỉnh đó, chúng tôi nghe nói tới một tổ chức gọi là "Việt Minh" được phe Đồng Minh ủng hộ và một nhà Cách mạng tên Nguyễn Ái Quốc, đã bôn ba mấy chục năm qua để tranh đấu cho nước Việt Nam độc lập. Việt Minh chưa có gì hấp dẫn, nhưng Nguyễn Ái Quốc thì thật là hấp dẫn. Chỉ cái tên thôi cũng đã đưa chúng tôi trở về nguồn cội, đã làm bừng sáng cả một chân trời.

Rồi Cách mạng tháng 8 bùng nổ. Trong một đêm, tất cả đều thay đổi: ngọn cờ đỏ thay ngọn cờ vàng, ông Tỉnh trưởng nhường chỗ cho một Ủy ban Hành chánh do một sinh viên trường Thuốc làm Chủ tịch, chúng tôi biến thành Thanh niên Cứu quốc và lần đầu tiên, tên tuổi và hình ảnh Hồ Chí Minh xuất hiện.

Không đứa nào trong chúng tôi biết Cụ là ai, nhưng mọi người đều nghĩ Cụ chỉ có thể là Nguyễn Ái Quốc. Cũng không đứa nào biết Nguyễn Ái Quốc là ai, nhưng mọi người đều nghĩ "Ái Quốc" chỉ có thể là yêu nước. Và chúng tôi đã chấp nhận Cụ tức khắc, không phải vì bộ máy tuyên truyền lúc ấy còn rất thô sơ, mà bởi vì chúng tôi đang khao khát sự đổi mới, khao khát một cách lơ mờ nhưng dữ dội, mà Cụ là hiện thân của sự đổi mới; bởi vì chúng tôi đang tìm thần tượng, mà Cụ hiện ra như bức tượng đúng với những kích thích mà chúng tôi mơ ước; bởi vì chúng tôi đang cần lãnh tụ mà ngay từ lúc ấy, ngay trong bức chân dung đầu tiên, những lời nói và hành động đầu tiên, Cụ đã vượt xa những người có thể làm lãnh tụ.

Và quả thật Cụ đã đem lại sự đổi mới. Từ Cách mạng tháng 8 cho đến khi quân Pháp tái chiếm thị xã Trà Vinh, chỉ vỏn vẹn có ba tháng, ba tháng thật đẹp và thật đầy. Mọi sự đã

Chính Cụ Hồ đã giải thích vì sao Nguyễn Ái Quốc đã trở thành Cộng sản, trong một bài báo đăng trên tờ l'Echo du Vietnam năm 1960:

"Liền sau thế chiến thứ nhất, tôi làm công tại Paris cho một xưởng đồ cổ Trung Hoa. Hồi đó, tôi thường phát truyền đơn tố cáo tội ác của thực dân. Tôi ủng hộ Cách mạng tháng 10 chỉ vì thiện cảm tự nhiên. Tôi thích và kính Lenin chỉ vì ông là một người yêu nước đã giải phóng quê hương. Cho tới lúc đó tôi chưa đọc một tác phẩm nào của ông. Tôi đã gia nhập đảng Xã hội Pháp chỉ vì "các ông các bà" ấy đã tỏ rõ thiện cảm với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Tôi chưa hiểu rõ thế nào là đảng phái, là nghiệp đoàn, là xã hội chủ nghĩa, là cộng sản chủ nghĩa.

"Hồi đó trong các phân bộ của Đảng Xã hội, người ta thảo luận quyết liệt để biết nên tiếp tục Đệ nhị Quốc tế hay lập một thứ Quốc tế ở giữa Đệ nhị và Đệ tam, hoặc gia nhập Đệ tam Quốc tế của Lenin. Tôi tham dự đều đặn các buổi họp đó hai ba lần trong một tuần. Tôi chăm chỉ nghe tất cả những lời phát biểu ấy. Lúc đầu tôi không hiểu gì về nội dung của nó. Tôi không hiểu tại sao phải tranh luận quyết liệt như thế... Vấn đề mà tôi nóng lòng muốn biết, mà người ta không bàn tới, là: Quốc tế nào là Quốc tế ủng hộ cuộc tranh đấu của các dân tộc bị áp bức?"

"Trong một phiên họp, tôi đã đặt vấn đề quan trọng hơn cả đối với tôi đó, một vài đồng chí trả lời: đó là Đệ tam Quốc tế chứ không phải Đệ nhị Quốc tế!"

Nguyễn Ái Quốc đã trở thành Cộng sản chỉ vì, vào cái thời vàng son của chủ nghĩa thực dân, khi các cường quốc Tây phương còn có thể công khai mang quân đi cướp nước người và chia năm xẻ bảy thế giới này theo ý họ muốn, chỉ có Đệ tam Quốc tế là đã chủ trương giải phóng các dân tộc bị áp bức như một chặng đường cần thiết trong cuộc giải phóng toàn thể loài người. Chủ trương ấy có thành thật hay không, đó là một vấn đề khác: thực tế là lúc ấy, họ đã đơn độc chủ trương như vậy, họ đã đơn độc tố cáo những tội ác của thực dân và Nguyễn Ái Quốc đã chọn họ.

*
* *

Điều chua xót, đối với tôi, là Nguyễn Ái Quốc đã trở thành cộng sản không phải tại Liên Xô mà tại nước Pháp, "con đầu lòng" của Giáo hội Công giáo, giáo hội của tôi. Mà giáo hội của tôi cũng là một thứ "Quốc tế", còn mạnh gấp mười lần cái Quốc tế vừa mới khai sinh của Lenin, cũng có sứ mạng giải phóng toàn thể loài người bằng cách gieo rắc tình yêu Thiên Chúa như chất hồ để xây tình nhân loại.

Tôi thường tưởng tượng cuộc đời cô độc, bấp bênh, chật vật của một thanh niên Việt Nam như Nguyễn Ái Quốc tại Paris, cuộc đời mà chính tôi cũng đã kinh nghiệm ít nhiều đầu là trong những điều kiện tốt đẹp hơn. Và tôi thường tự hỏi: tại sao không có một người Công giáo Pháp nào đã đến tiếp xúc với người anh em xa lạ và cô đơn ấy, mà chỉ có những người Mác-xít? Nhưng một người Công giáo Pháp lúc ấy có thể nói cái gì với một thanh niên nhiệt thành yêu nước đang tìm cách đánh đuổi thực dân, khi chính Giáo hội đã công khai ban phép lành cho chế độ thực dân?

Cho nên điều chua xót là Giáo hội của tôi, lúc ấy, không thể nói gì với Nguyễn Ái Quốc, không thể nói gì với các lãnh tụ tương lai khác của Châu Á như Chu Ân Lai, Nehru khi những người ấy đang tìm một con đường dưới bóng những lầu chuông cổ kính của Giáo hội. Giáo hội không thể nói gì với các dân tộc bị áp bức đang khao khát được giải phóng, với những tầng lớp bị bóc lột đang đòi hỏi sự công bằng, bởi vì Giáo hội của tôi, lúc ấy, chỉ còn là Giáo hội của những nước giàu và của những người giàu. Suốt mấy thế kỷ Chúa Giê-su đã bị đóng đinh nơi các dân tộc da đỏ, da đen, da vàng, nơi các tầng lớp nông dân thợ thuyền đói rách: họ chính là Chúa Giê-su trên cây thập giá đó, nhưng dưới chân thập giá, không có mặt Giáo hội hay đúng hơn nữa, Giáo hội đã chúc lành cho bọn quân dữ đang canh gác dưới chân Thập giá. Giáo hội đã vắng mặt vào giờ giải phóng dân nghèo bởi vì, lúc ấy, Giáo hội đã bị kẻ giàu cướp đoạt làm của riêng họ.

Cho nên tôi không tiếc mà cũng không trách Cụ Hồ đã chọn con đường Cộng sản. Tôi chỉ khâm phục Cụ đã trung thành tuyệt đối với sự lựa chọn của mình. Và tôi có thể noi gương Cụ để đi tận cùng con đường của tôi, con đường mà tôi đã chọn trước lương tâm tôi, như Cụ đã làm 50 năm trước.

Trong hoàn cảnh hiện tại của thế giới và của đất nước, tôi tin rằng chỉ còn một con đường để dân tộc Việt Nam tồn tại và phát triển, đó là con đường hòa giải: hòa giải các thành phần đối nghịch của dân tộc, chấp nhận cuộc sống chung lâu dài của các thành phần ấy trong khuôn khổ một nước Việt Nam thống nhất nhưng đa dạng, cách mạng mà vẫn tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người.

Đối với tôi, đó là con đường duy nhất tôi có thể chọn mà không hổ thẹn với lương tâm, mà không phản bội những gì tôi yêu quý nhất, trong đó có những ngày hạnh phúc ngắn ngủi mà tôi được sống dưới bức chân dung Cụ. Vì không quên được những ngày ấy, không quên được cái hình ảnh tuyệt vời của dân tộc mà tôi đã cảm nhận từ những ngày ấy, tôi muốn cho con cái tôi, con cái của tất cả những người Việt Nam được sống những ngày tương tự, nhưng lâu bền hơn.

Thống nhất về mặt pháp lý chưa phải là hiệp nhất trong tình nghĩa đồng bào. Giả sử có một phe toàn thắng trong cuộc chiến tranh này thì cũng không thể tiêu diệt hết phe bên kia, do đó vẫn phải hòa giải nếu muốn hiệp nhất thật sự dân tộc.

*

* *

Năm 1946, tôi có viết cho riêng tôi một bài bằng tiếng Pháp trong đó tôi so sánh Cụ Hồ với Moise, người đã giải thoát dân Do Thái khỏi kiếp nô lệ trên đất Ai Cập và đã dẫn dắt họ

trong cuộc hành trình gian khổ vượt qua sa mạc, tiến về đất hứa Canaan. Tôi xin trích dịch lại đây vài đoạn, như một tràng hoa mà trong tuổi trẻ nguyên mười tám, trong những giờ phút trẻ nguyên của mùa kháng chiến, tôi đã kết sẵn cho người đã khuất:

"Khi tên của Cụ được công bố và hình ảnh của Cụ được phát hành, người ta đã nói với nhau, như do một bản năng nào đó: "Đó là một vị anh hùng, đó là người của chúng ta".

"Cụ có một vầng trán thật rộng, thật cao, một vầng trán mênh mông, đôi mắt sáng và một chùm râu lơ thơ.

"Không ai biết tiểu sử của Cụ, tên tuổi Cụ hoàn toàn xa lạ, Cụ cũng chẳng nói gì về Cụ. Nhưng chỉ nhìn đến hình ảnh Cụ, người ta theo.

"Và cả một dân tộc theo một người. Cụ đi trước một mình, cô đơn, lưng khòm dưới gánh nặng của trách nhiệm, dưới sức nặng của tuổi già. Cụ cảm thấy vùng đất hứa đã gần kề nhưng sức sống trong người Cụ đã tiêu hao... Và Cụ băng khuông tự nhủ: "Ước gì ta sống được tới ngày ấy".

Cụ đã không sống tới ngày ấy. Như Moise đã về với Chúa trước khi thấy vùng đất hứa, Cụ đã qua đời trước khi hoàn thành sự nghiệp, một sự nghiệp mà đáng lý Cụ phải được sống để hoàn thành. Tôi xót xa cảm thấy lịch sử đã không công bằng đối với Cụ, cũng như đối với Moise.

TÓM TẮT

Lần đầu tiên tôi nghe nói tới hai chữ dân tộc, ý thức cái thực tại dân tộc như một tình thương bao la đùm bọc mọi người Việt Nam, như một ý chí bất khuất chống bọn cướp nước, đó là dưới hình ảnh Cụ Hồ chứ không của ai khác, lịch sử đã định như vậy. Cho nên tôi sẽ không bao giờ quên vầng trán cao, đôi mắt sáng, cặp má hóp, chòm râu thưa, bộ đồ kaki bạc màu và đôi săng-đan cũ kỹ, không bao giờ quên hình ảnh Cụ Hồ.

SUMMARY

The first time I heard about the terminology "people", conscious of the reality of 'people' as a boundless love protecting all the Vietnamese people with an unyielding will to rise against the invaders - this was under the image of Uncle Ho, and nobody else. History had decided thus. That was why I never forget the high forehead, bright eyes, hollow cheeks, scanty beard, the faded khaki suit and worn out sandals. Never can I forget the image of Uncle Ho.